TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 12-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Phước Trinh;
- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thành L, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1992 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N, sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1969; bị cáo có vợ tên Lâm Thanh T, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm: 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 31/8/2013 được đặc xá trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 22/10/2019 tại đường Tỉnh lộ 2, đoạn thuộc ấp T, xã T1, huyện C, Trương Thành L đang ngồi trên xe máy biển số 59P1-360.60 có biểu hiện nghi vấn nên Công an xã T, huyện C kiểm tra phát hiện trên tay trái của L đang cầm 01 gói nylon quấn băng keo màu đen, mở ra phát hiện bên trong có 01 gói

nylon chứa tinh thể không màu, kiểm tra trong người L phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong ví, L khai là ma túy đá, ngoài ra còn phát hiện dưới đường gần chỗ L dừng xe có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, L nghe nói là gói muối.

Trước đó vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22/10/2019, L điện thoại cho người thanh niên tên B (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0338751078 hỏi mua 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) ma túy đá để bản thân sử dụng, B đồng ý và hẹn giao ma túy tại Kênh Đông trên đường Tỉnh lộ 2 thuộc ấp T, xã T1, huyện C. Thỏa thuận xong L điều khiển xe máy biển số 59P1-360.60 đến chỗ hẹn, khi đến nơi L thấy B đang ở chỗ hẹn, Long đưa cho B 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), B lấy tiền xong và nói L đến trụ xi măng gần chỗ L đứng để lấy ma túy, sau đó B điều khiển xe đi, L lại trụ xi măng B chỉ thì lúc này B điện thoại cho L nói gói đó không phải là ma túy đá mà là gói muối, gói ma túy ở trụ xi măng kế bên, L nhìn thấy trụ xi măng kế bên có 01 gói nylon quấn băng keo màu đen nên lấy, cầm ở tay trái và ném gói nylon mà B nói là gói muối xuống dưới đường thì bị Công an bắt quả tang. Thử test nhanh L có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 02 (Hai) gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định có trọng lượng 0,5193g chất ma túy ở thể rắn loại methamphetamine;

- 01 (Một) gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định có trọng lượng 0,4451g chất ma túy ở thể rắn loại methamphetamine;

- 01 (Một) xe gắn máy biển số 59P1-360.60;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 1987/KLGĐ-H ngày 28/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Gói 1 gồm 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5193g loại methamphetamine; Gói 2 gồm 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4451g loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trương Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Trương Thành L thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy vào năm 2017, qua mối quan hệ ngoài xã hội, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22/10/2019, bị cáo điều khiển xe máy biển số 59P1-360.60 từ nhà đến đường Kênh Đông giáp Tỉnh lộ 2 thuộc ấp T, xã T1, huyện C để mua ma túy đá của B với giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã liên hệ hỏi mua ma túy với B trước đó qua số điện thoại 0338751078. Sau khi lấy ma túy, B chạy xe đi và điện thoại lại cho bị cáo nói gói ma túy đá vừa đưa là muối do B sợ bị cáo dụ B đến để Công an bắt B, B chỉ chỗ cho bị cáo đến lấy gói nylon quấn băng keo màu đen để ở trụ xi măng trên bờ kênh là ma túy đá. Bị cáo quay ra dừng xe gần đó kiểm tra lại và vứt gói ma túy mà B nói là muối, giữ lại gói ma túy đá trong tay, lúc này Công an xã ập tới kiểm tra trên tay trái của L có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Công an lập biên bản tạm giữ, kiểm tra trong bóp ở túi quần sau bên phải của bị cáo phát hiện 01 gói nylon

chứa tinh thể không màu, dưới đường nơi bị cáo đứng có 01 gói nylon chứa muối mà bị cáo đã vứt đi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thành Long mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trương Thành L không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 03 (Ba) gói được niêm phong mang số vụ 1987/2019/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra là đối tượng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei số 355123079131067 đã qua sử dụng, điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy đá nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ 01 (Một) chiếc xe máy biển số 59P1-360.60 không có số máy, số khung, đây là xe bị cáo sử dụng để mua ma túy nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trương Thành L không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trương Thành L nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Thành L có hành vi tàng trữ 03 (Ba) gói nylon bên trong có chứa ma túy ở thể rắn qua giám định có tổng khối lượng 0,9644g nhằm sử dụng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo

Trương Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm, với phương thức đi mua chất ma túy về lưu giữ, cất giấu để sử dụng. Hành vi này chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 03 (Ba) gói được niêm phong mang số vụ 1987/2019/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra là đối tượng phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei số 355123079131067 đã qua sử dụng, điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy đá nên xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (Một) chiếc xe máy biển số 59P1-360.60 qua điều tra chủ sở hữu chiếc xe máy có biển số nêu trên là ông Huỳnh Phú L, tuy nhiên chiếc xe máy bị cáo sử dụng có cùng biển số nhưng không có số máy, số khung, không rõ nguồn gốc, bị cáo khai bị cáo mua lại của một người bạn, đây là xe bị cáo sử dụng để mua ma túy nên xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người thanh niên tên B không rõ lai lịch là người bán chất ma túy cho bị cáo L cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Trương Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thành L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) gói được niêm phong mang số vụ 1987/2019/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei số 355123079131067 đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc xe máy biển số 59P1-360.60 không có số máy, số khung.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 211/LNK ngày 31/10/2019 (bút lục số 52), Phiếu nhập kho vật chứng số 211/PNK (bút lục số 53), Lệnh nhập kho vật chứng số 236/LNK ngày 04/12/2019 (bút lục số 50) và Phiếu nhập kho vật chứng số 236/PNK (bút lục số 51) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Trương Thành L phải chịu.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA